TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH-** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 12/10/2018
Về việc: "Tranh chấp ly hôn và nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Thu H- ơng**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Huỳnh Phương Lan**
2. Ông **Vũ Văn Hợp**

- Th□ ký phiên tòa: Bà **Phan Thị Quyên**– Th- ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Ngày 12 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai công khai vụ án thụ lý số: 225/2018/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2018 về tranh chấp *"Ly hôn và nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2018/QĐXX-ST, ngày 05 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Huỳnh Thị H**, sinh năm 1987

Địa chỉ: Ấp T, xã G, huyện C, tỉnh K.

(Có mặt tại phiên tòa)

2. Bị đơn: Anh **Võ Thanh T**, sinh năm 1986

Địa chỉ: Ấp T, xã M, huyện C, tỉnh K.

(Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 01/6/2018 của nguyên đơn Huỳnh Thị H, bản tự khai của các đương sự, nội dung các phiên không hoà giải đ- ợc ngày 20/9/2018, 04/10/2018, hồ sơ vụ án, vụ án có nội dung nh- sau:

Chị Huỳnh Thị H trình bày: Vào năm 2015, qua thời gian tự nguyện tìm hiểu và đ- ợc sự đồng ý của gia đình hai bên, chị H cùng anh Võ Thanh T tổ chức lễ c- ới vào ngày 11/8/2015 âm lịch, không có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống, chị H và anh T có 01 ng- ời con chung là cháu Huỳnh Ngọc N, sinh ngày 15/7/2016 đang do chị H trực tiếp nuôi d- ỡng; có tài sản chung là 03 chỉ vàng 24K cha mẹ anh T cho trong ngày c- ới; không có nợ chung. Sau khi c- ới thì chị H và anh T sống chung nhà với cha mẹ anh T ở ấp T, xã M, huyện C, tỉnh K; khi chị H mang thai bé N đ- ợc 07 tháng thì chị H xin gia đình anh T cho chị H đ- ợc về nhà cha mẹ ruột chị H ở ấp T, xã G, huyện C, tỉnh K để chuẩn bị cho việc sinh con sau

này vì sức khỏe của chị H không tốt, anh T và gia đình anh T đồng ý nh- ng khoảng 10 ngày sau thì anh T đến gia đình cha mẹ chị H chửi mắng, đòi chém giết gia đình chị H nên chị H và anh T ly thân từ đó đến nay đã hơn hai năm. Khi chị H sinh bé N đ- ợc 03 ngày thì anh T có mang đến gia đình cha mẹ chị H đ- ợc mấy ký than và ít thịt heo, rồi không tới lui chăm sóc, cấp d- ỡng cho bé N từ đó cho đến nay. Hiện nay chị H làm nghề xẻ cá thuê ở xã G cho t- nhân, l- ơng mỗi tháng đ- ợc 6.000.000 đồng. Chị H yêu cầu đ- ợc ly hôn với anh Võ Thanh T, đ- ợc tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi d- ỡng, giáo dục cháu Huỳnh Ngọc N, sinh ngày 15/7/2016, không yêu cầu anh Võ Thanh T cấp d- ỡng nuôi con. Ngoài ra chị H không yêu cầu gì thêm.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh Võ Thanh T theo quy định của pháp luật, tại bản tự khai đề ngày 09/9/2018, anh Võ Thanh T có ý kiến là anh đồng ý ly hôn với chị H, đồng ý cho chị H tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi d- ỡng, giáo dục cháu Huỳnh Ngọc N, anh và chị H không có tài sản chung, không có nợ chung.

Tại phiên tòa, chị Huỳnh Thị H vẫn giữ nguyên ý kiến, yêu cầu nêu trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã đ- ợc kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật và nghị án, Tòa án nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Vào năm 2015, chị Huỳnh Thị H và anh Võ Thanh T thiết lập quan hệ vợ chồng. Do phát sinh mâu thuẫn vợ chồng nên ngày 01/6/2018, chị Huỳnh Thị H có đơn khởi kiện yêu cầu đ- ợc ly hôn với anh Võ Thanh T và yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung, tài sản chung giữa chị H và anh T nên Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang thụ lý vụ án với quan hệ pháp luật tranh chấp là *"Tranh chấp ly hôn, nuôi con và chia tài sản khi ly hôn"*. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị H chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết về hôn nhân và con chung nên đây là tranh chấp "Ly hôn và nuôi con" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về việc vắng mặt anh Võ Thanh T tại phiên toà: Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đã tống đạt Quyết định đ- a vụ án ra xét xử số 55/2018/QĐXXST-HNGĐ, ngày 05/10/2018 cho anh Võ Thanh T theo quy định của pháp luật, anh Võ Thanh T vắng mặt tại phiên toà và có đơn yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt (BL 25), đ- ợc sự thống nhất của chị Huỳnh Thị H, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Võ Thanh T theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị H:

2.1. Về hôn nhân: Chị Huỳnh Thị H và anh Võ Thanh T tự nguyện đi đến hôn nhân, có tổ chức lễ c- ới vào ngày 11/8/2015 âm lịch, nh- ng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân giữa chị Huỳnh Thị H và anh Võ Thanh T là hôn nhân không hợp pháp. Tòa án không công nhận quan hệ giữa chị

Huỳnh Thị H và anh Võ Thanh T là quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

2.2. Về con chung và quyền nuôi con: Chị Huỳnh Thị H và anh Võ Thanh T tự nguyện xác định là chị H và anh T có một ng- ời con chung là cháu Huỳnh Ngọc N, sinh ngày 15/7/2016 đang do chị H trực tiếp nuôi d- ỡng. Chị H yêu cầu đ- ợc tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi d- ỡng, giáo dục cháu Huỳnh Ngọc N cho đến khi cháu N tròn 18 tuổi và yêu cầu này của chị H đ- ợc anh T tự nguyện đồng ý. Do đó, Tòa án công nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa chị H và anh T, giao cháu Huỳnh Ngọc N, sinh ngày 15/7/2016 cho chị Huỳnh Thị H đ- ợc tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi d- ỡng, giáo dục cho đến khi cháu N tròn 18 tuổi.

2.3. Về cấp d- ỡng nuôi con: Chị Huỳnh Thị H không yêu cầu Tòa án xem xét nên Tòa án không xem xét.

Ng- ời trực tiếp nuôi con phải tạo điều kiện để ng- ời không trực tiếp nuôi con thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Tr- ờng hợp cần thiết, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của ng- ời con, các đ- ơng sự có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi quyền nuôi con, cấp d- ỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

2.4. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Huỳnh Thị H và anh Võ Thanh T không yêu cầu Tòa án xem xét nên Tòa án không xem xét.

Từ những nhận xét trên, Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Huỳnh Thị H.

[3] Về án phí: Căn cứ theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Th- ờng vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Tiểu mục 1.1, Mục 1, Phần II của Danh mục án phí thuộc Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016,

Chị Huỳnh Thị H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng); khấu trừ số tiền án phí ly hôn sơ thẩm chị Huỳnh Thị Hền phải nộp vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm chị Huỳnh Thị H đã nộp là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006578, ngày 26/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, chị Huỳnh Thị H không phải nộp thêm tiền án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, các Điều 266, 271, 273, 278, 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 14, các Điều 15, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Th- ờng vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Tiểu mục 1.1, Mục 1, Phần II của Danh mục án phí thuộc Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

Xử:

1- Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ giữa chị Huỳnh Thị H và anh Võ Thanh T là quan hệ vợ chồng.

2- Về con chung: Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa chị Huỳnh Thị H và anh Võ Thanh T, giao cháu Huỳnh Ngọc N, sinh ngày 15/7/2016 cho chị Huỳnh Thị H đ- ợc tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi d- ỡng, giáo dục cho đến khi cháu N tròn 18 tuổi; anh Võ Thanh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai đ- ợc quyền cản trở.

3- Về cấp d- ỡng nuôi con: Chị Huỳnh Thị H không yêu cầu Tòa án xem xét, Tòa án không xem xét.

4- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Huỳnh Thị H và anh Võ Thanh T không yêu cầu Tòa án xem xét, Tòa án không xem xét.

5- Về án phí: Chị Huỳnh Thị H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng); khấu trừ số tiền án phí ly hôn sơ thẩm chị Huỳnh Thị H phải nộp vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm chị Huỳnh Thị H đã nộp là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006578, ngày 26/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, chị Huỳnh Thị H không phải nộp thêm tiền án phí sơ thẩm.

Tr- ờng hợp bản án đ- ợc thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì ng- ời đ- ợc thi hành án dân sự, ng- ời phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c- ỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án đ- ợc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6- Về quyền kháng cáo: Các đ- ơng sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (12/10/2018), đ- ơng sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận đ- ợc Bản án hoặc đ- ợc tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành, KG (khi án có hlpl);
- Các đ- ơng sự;
- L- u hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Thu H- ơng